TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 29/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Lầu

Ông Đặng Văn Ẩy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Văn H, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1994

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm ND, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Dương Văn C, sinh năm 1965 (Đã chết) và con bà Hoàng Thị N, sinh năm 1965; vợ: Nông Thị L, sinh năm 2000; Con: 01 (Một) con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 24/12/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Xóm ND, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

+ Ông Hứa Văn L, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Xóm NR, xã CB,

huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

+ Ông Ban Văn T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Xóm NC, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Ông Kê Văn S, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Xóm BP, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hoàng Thị Diệp Hảo - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 24/12/2021, tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm ND, xã TH, BL, Cao Bằng. Phát hiện bắt quả tang hai người đàn ông có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra, khi chuẩn bị kiểm tra một người đàn ông ném từ trong lòng bàn tay trái xuống dưới đất, ngay gần vị trí đang đứng một gói nhỏ bằng tờ tiền mệnh giá 2.000VND. Tiến hành kiểm tra bên trong tờ tiền có chứa một gói giấy bạc, bên trong gói giấy bạc có chứa 02 (hai) gói giấy nhỏ, 01(một) gói màu trắng và 01(một) gói màu vàng, bên trong cả 02 (hai) gói giấy đều chứa chất bột màu trắng (nghi Heroine). Xác định người ném gói nhỏ xuống đất có họ tên Hứa Văn L, sinh năm 1997, trú tại NR, xã CB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Đối tượng còn lại là Dương Văn H, sinh năm 1994, trú tại ND, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng là chủ nhà.

Qua đấu tranh, xác minh Hứa Văn L khai nhận: Hai gói nhỏ Cơ quan Công an bắt quả tang là ma túy, L vừa mua với Dương Văn H với số tiền mỗi gói 200.000 đồng, tổng hai gói là 400.000 đồng. Mục đích của L mua để sử dụng cho bản thân.

Dương Văn H khai nhận: Số chất bột màu trắng bị Công an bắt quả tang là 02 (hai) gói nhỏ ma túy của Hải vừa bán cho Hứa Văn L với số tiền 400.000 đồng, địa điểm mua bán trong nhà của H. Ngoài ra H còn khai nhận trong buổi sáng ngày 24/12/2021 ngoài bán ma túy cho L còn được bán ma túy cho Kê Văn S, trú tại BP, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Ban Văn T, trú tại NC, thị trấn BL, BL, Cao Bằng. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nhà ở của Dương Văn H, nhưng không phát hiện tài liệu, đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Cùng ngày 24/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ bắt quả tang của Hứa Văn L và Dương Văn H, có khối lượng là: 0,09 gam *(Không phẩy không chín gam)*. Đồng thời tiến hành lấy mẫu và quyết định trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận số: 27/GĐMT ngày 07/01/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 (một) mẫu vật gửi giám định thu giữ của đối tượng Hứa Văn L và Dương Văn H là chất ma túy, loại

Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Dương Văn H khai nhận: Bản thân là người sử dụng và lệ thuộc chất ma túy. Để có ma túy sử dụng và bán cho người khác H nhờ một người đàn ông không quen biết, tại quán Bi-a tổ dân phố 4, thị trấn BL mua ma túy 02 (hai) lần:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày 19/12/2021 H nhờ người đàn ông này mua 01(một) gói ma túy, loại Heroine với số tiền 500.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 17 giờ ngày 22/12/2021, địa điểm nhờ mua cũng tại quán Bi - a, mua 01(một) gói nhỏ với giá 1.500.000 đồng. Sau khi nhận ma túy H đều trích một lượng ma túy cho người này coi như để trả công.

Sau khi có ma túy Dương Văn H đã trích ra để bản thân sử dụng và bán cho những người nghiện khác để có tiền xoay vòng cho những lần sau, cụ thể:

Bán cho Hứa Văn L, trú tại NR, xã CB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng 03 (ba) lần, hai lần trước do thời gian đã lâu, nên H không nhớ cụ thể ngày tháng, mỗi lần bán 01(một) gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000 đồng, địa điểm bán ở ngoài đường khi gặp nhau. Lần thứ ba vào buổi trưa ngày 24/12/2021, số lượng 02 gói ma túy với số tiền 400.000 đồng, L đến nhà H mua trực tiếp, rồi L sử dụng ma túy ngay tại nhà của H, H cho L mượn bật lửa và giấy bạc để sử dụng ma túy.

Bán cho Ban Văn T 04 (bốn) lần từ ngày 21 đến ngày 24/12/2021 mỗi ngày bán cho T một lần, mỗi lần 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000 đồng/1 gói. Hình thức T gọi điện thoại số 0386193621 vào số điện thoại 0856461223 của H hẹn trước, sau đó T đến trực tiếp nhà H mua ma túy. Cả 04 (bốn) lần sau khi bán ma túy cho T, H đều cho T sử dụng ma túy ngay tại nhà mình.

Bán cho Kê Văn S một lần vào sáng ngày 24/12/2021, số lượng 01(một) gói ma túy với số tiền 200.000 đồng, hình thức Sơn trực tiếp đến nhà H để hỏi mua ma túy, sau đó H đưa ma túy, S đưa tiền. Sau khi bán ma túy cho S, S đi đâu sử dụng H không biết.

Đối với số vật chứng tài sản bị thu giữ khi bị bắt H thừa nhận chiếc xe máy nhãn hiệu LONCIN, màu sơn nâu, BKS: 11F2 - 7639 và một điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu HUAWEI màu đen bị cáo đã sử dụng làm phương tiện mua bán ma túy; 02 (hai) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu OPPO một cái màu hồng, một cái màu đen, đều là điện thoại cũ đã qua sử dụng H chỉ để xem phim và cho con chơi và liên lạc trong gia đình; số tiền 7.000.000 đồng bị thu giữ, trong đó có 3.500.000 đồng là tiền mẹ H tổ chức lễ giải hạn từ hôm 23/12/2021 cho anh trai của H *(đang đi làm công nhân vì dịch bệnh covid nên không về)* cho H cầm giúp, còn 3.500.000 đồng là tiền của bị cáo có và tiền bán ma túy cho L, S, T. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Hoàng Thị N trình bày: Bà là mẹ đẻ của Dương Văn H, bà không biết H sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy. Trước ngày H bị bắt gia đình bà có tổ chức làm lễ giải hạn, con trai cả của bà là Dương Văn C đang đi làm ăn xa. Quá trình tổ chức Dương Văn H đến giúp bà và cầm giúp tiền anh em họ hàng đến ăn cơm chúc mừng. Bà không được trực tiếp nhận và cầm tiền nên không biết số tiền cụ thể là bao nhiêu. Bà yêu cầu được trả lại số tiền H giữ giúp, ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Hứa Văn L, Ban Văn T, Kê Văn S khai nhận: Đều là người sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy và được trực tiếp mua ma túy với H tại nhà H. Ngày 24/12/2021 Hứa Văn L được mua ma túy với H và sử dụng ma túy ngay trong nhà H; Ban Văn T mua ma túy với H 04 (bốn) lần vào các ngày từ 21 đến ngày 24/12/2021 và đều sử dụng ma túy cùng với H ngay tại nhà của H. Mục đích mua ma túy của L, T và S để sử dụng cho bản thân.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSBL ngày 05/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Dương Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Văn H theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo với khung hình phạt từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" với khung hình phạt từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là từ 14 (mười bốn) đến 16 (mười sáu) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "phần để lại vật chứng bắt quả tang Dương Văn H SN 1994, trú tại: ND, TH, BL, Cao Bằng và Hứa Văn L, SN: 1997, trú tại: NR, CB, BL, Cao Bằng ngày 24/12/2021". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng 04 dấu giáp lai hình dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu LONCIN, màu sơn nâu, BKS: 11F2 - 7639, số khung LZ8WWCPLLI6052005; số máy: LC150FMG01578632, xe không có gương, có chìa khóa kèm theo (xe cũ đã qua sử dụng) và 01 (Một) giấy đăng ký mô tô xe máy số: A0022021 mang tên Nguyễn Văn T, nơi thường

trú: VQ, HA, Cao Bằng; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu HUAWEI màu đen, số IMEI1: 0827.9004.7358.117, số IMEI2: 8627.9004.7431.047 (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Dương Văn H: 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO mặt lưng màu hồng số IMEI1: 8677.6003.1520.753, số IMEI2: 8677.6003.1520.746; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO mặt lưng màu đen, số IMEI1: 8646.7405.1606.310, số IMEI2: 8646.4705.1606.302 (đều là điện thoại cũ đã qua sử dụng).

Đối với số tiền 7.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo xác định 3.500.000 đồng là tiền bị cáo có được khi anh em hàng xóm mừng lễ giải hạn cho anh trai, số tiền còn lại là tiền của bị cáo và tiền bán ma túy cho S, T, L. Đề nghị trả lại cho gia đình bị cáo số tiền 3.500.000 đồng cho bà Hoàng Thị N (mẹ đẻ bị cáo), số tiền còn lại bị cáo bán ma túy có được tịch thu, truy thu nộp ngân sách nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo bà Hoàng Thị Diệp Hảo - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng trình bày quan điểm bào chữa:

Với những chứng cứ có trong hồ sơ, quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Nhất trí với Cáo trạng, bản luận tội và quan điểm đề nghị xử lý vật chứng của Viện kiểm sát đối với bị cáo Dương Văn H. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn năn hối lỗi. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo về hai tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo Dương Văn H không tranh luận với Viện kiểm sát, thừa nhận hành vi của mình là sai vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị được trả lại số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Dương Văn H thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Bị cáo Dương Văn H thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Trong buổi sáng ngày 24/12/2021, H trực tiếp bán ma túy cho Hứa Văn L, Ban Văn T, Kê Văn S ngay tại nhà riêng xóm ND, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vật chứng thu giữ có khối lượng là 0,09 gam Heroine. Ngoài bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng trên bị cáo còn cho Hứa Văn L và Ban Văn T sử dụng ma túy nhiều lần ngay tại nhà của mình sau mỗi lần những người này mua ma túy với bị cáo. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội, đặc biệt làm phức tạp, gia tăng tội phạm và tệ nạn ma túy ở địa phương.

*"**Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy***

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên...;".

"Điều 256. Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b, Phạm tội 02 lần trở lên...;"

Như vậy, hành vi của bị cáo Dương Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc truy tố đối với bị cáo Dương Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 2, Điều 256 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Hứa Văn L, Ban Văn T và Kê Văn S đều là những người nghiện và lệ thuộc chất ma túy L, Trình và S mua ma túy với H nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi sử dụng trái phép ma

túy của L, T và S đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc đã quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Đối với người đàn ông được Dương Văn H nhờ mua ma túy cho hai lần. Do không biết thông tin, lý lịch rõ ràng nên không đủ căn cứ để mở rộng các hoạt động điều tra.

[3] Về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ; tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Dương Văn H sinh ra và lớn lên tại xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng được gia đình nuôi ăn học đến lớp 10/12 phổ thông rồi bỏ học. Bị cáo là người có sức khỏe lao động, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện đạo đức mà sử dụng và lệ thuộc vào ma túy, chỉ vì ham muốn lợi ích của bản thân mà đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, hành vi đó đã bị Nhà nước nghiêm cấm dưới mọi hình thức.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với vật chứng: 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "phần để lại vật chứng bắt quả tang Dương Văn H SN 1994, trú tại: ND, TH, BL, Cao Bằng và Hứa Văn L, SN: 1997, trú tại: NR, CR, BL, Cao Bằng ngày 24/12/2021". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng 04 dấu giáp lai hình dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu LONCIN, màu sơn nâu, BKS: 11F2 - 7639, số khung LZ8WWCPLLI6052005; số máy: LC150FMG01578632, xe không có gương, có chìa khóa kèm theo (xe cũ đã qua sử dụng); 01 (Một) giấy đăng ký mô tô xe máy số: A0022021 mang tên Nguyễn Văn T, nơi thường trú: VQ, HA, Cao Bằng; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu HUAWEI màu đen, số IMEI1: 0827.9004.7358.117, số IMEI2: 8627.9004.7431.047 (điện thoại cũ đã qua sử dụng) là công cụ phương tiện phạm tội xét cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 điện thoại: 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO mặt lưng màu hồng số IMEI1: 8677.6003.1520.753, số IMEI2: 8677.6003.1520.746; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu

OPPO mặt lưng màu đen, số IMEI1: 8646.7405.1606.310, số IMEI2: 8646.4705.1606.302 (đều là điện thoại cũ đã qua sử dụng) xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo xét cần được trả lại cho bị cáo.

Số tiền 7.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo được xác định 3.500.000 đồng là tiền bị cáo có được khi anh em hàng xóm đến mừng lễ giải hạn cho anh trai, số tiền còn lại là tiền của bị cáo có và bán ma túy cho S, T, L trong các ngày từ 21/24/12/2021.

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị N (mẹ đẻ của bị cáo H) về số tiền 3.500.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ của Hải, xác định không liên quan đến hành vi của H nên xét cần trả lại cho bà N.

Số tiền bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu, truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn H 07 (Bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 07 (Bảy) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 24/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "phần để lại vật chứng bắt quả tang Dương Văn H SN 1994, trú tại: ND, TH, BL, Cao Bằng và Hứa Văn L, SN: 1997, trú tại: NR, CB, BL, Cao Bằng ngày 24/12/2021". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng 04 dấu giáp lai hình dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu LONCIN, màu sơn nâu, BKS: 11F2 - 7639, số khung LZ8WWCPLLI6052005; số máy: LC150FMG01578632, xe không có gương, có chìa khóa kèm theo (xe cũ đã qua sử dụng); 01 (Một) giấy đăng ký mô tô xe máy số: A0022021 mang tên Nguyễn Văn T, nơi thường trú: VQ, HA, Cao Bằng; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu

HUAWEI màu đen, số IMEI1: 0827.9004.7358.117, số IMEI2: 8627.9004.7431.047 (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Dương Văn H: 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO mặt lưng màu hồng số IMEI1: 8677.6003.1520.753, số IMEI2: 8677.6003.1520.746; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO mặt lưng màu đen, số IMEI1: 8646.7405.1606.310, số IMEI2: 8646.4705.1606.302 (đều là điện thoại cũ đã qua sử dụng).

Trả lại cho bà Hoàng Thị N, cư trú tại xóm ND, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng số tiền 3.500.000 đồng.

Tịch thu, truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.800.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn H số tiền 1.700.000 đồng, tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Toàn bộ số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 27 ngày 09/4/2022.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Thượng Hà, huyện Bảo Lạc;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DOANH THỊ MÂY